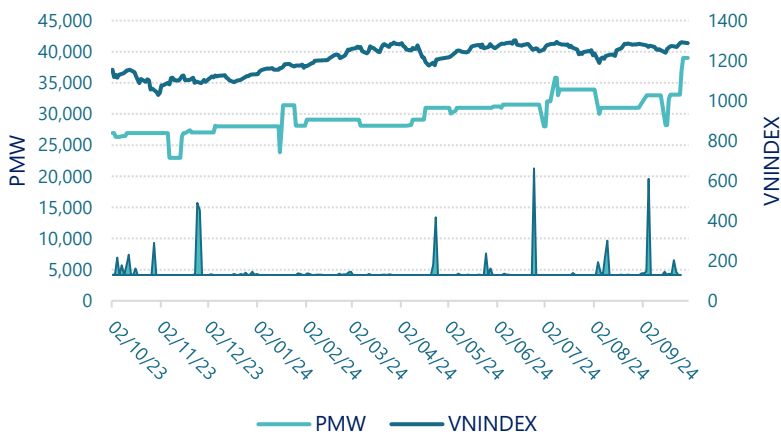




CTCP Cấp nước Phú Mỹ (UPCOM: PMW)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	39,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	39,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	22,953
SL cổ phiếu LH	49,999,832
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,505
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,950
P/E	17.4
EPS	2,237

DT thuần

Q3/24

87.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.00| -9.4%

YoY: ▼1.70| -2.0%

LN sau thuế

Q3/24

32.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲10.7| 50.2%

YoY: ▼3.70| -10.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/24

39.6%

+/- YoY: ▼3.2%

DT thuần

9T 2024

276

tỷ VNĐ

YoY: ▲21.0| 8.4%

LN sau thuế

9T 2024

84.6

tỷ VNĐ

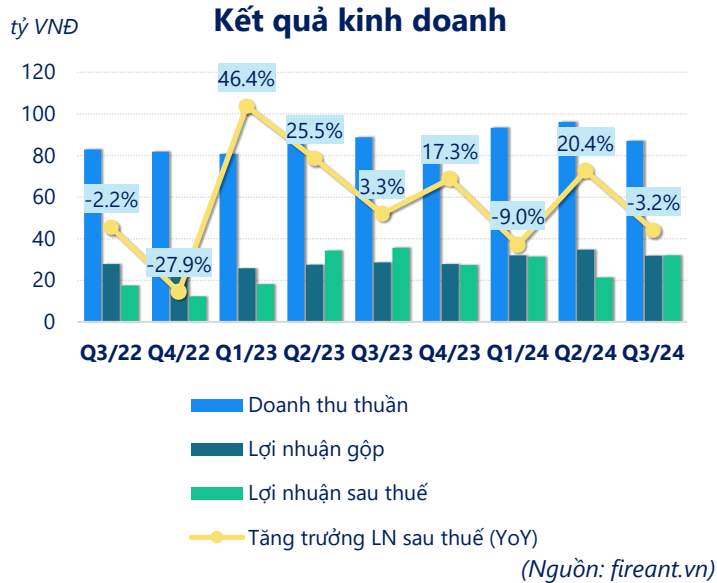
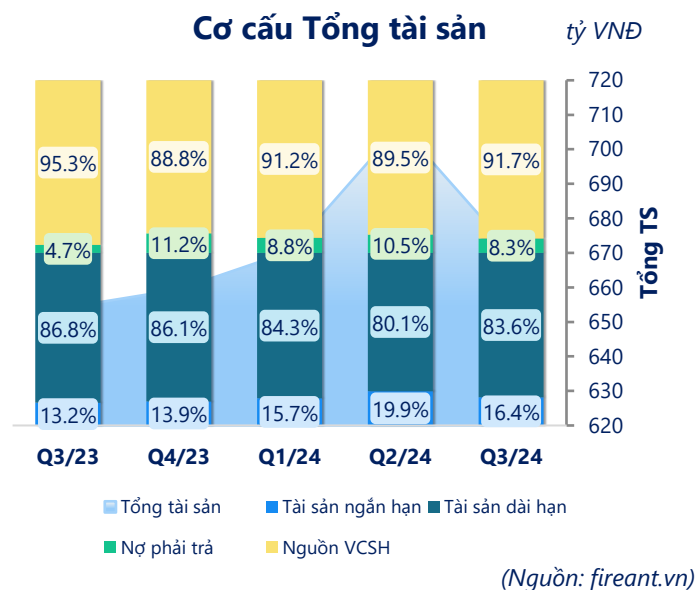
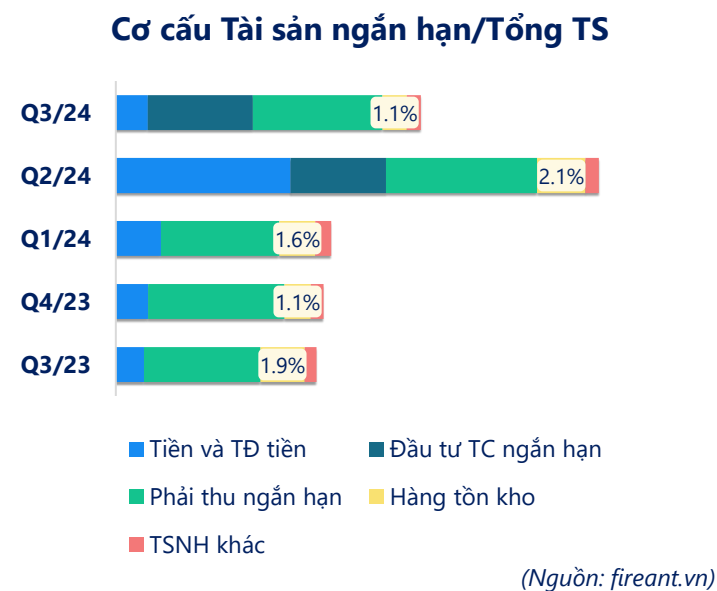
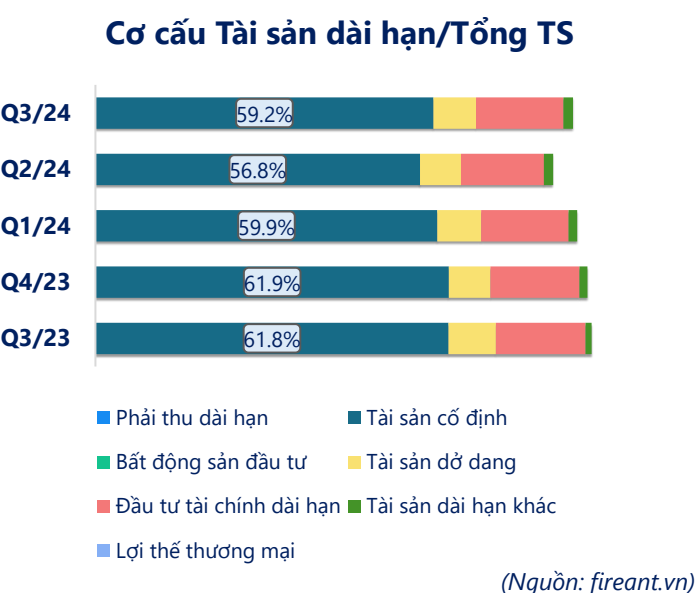
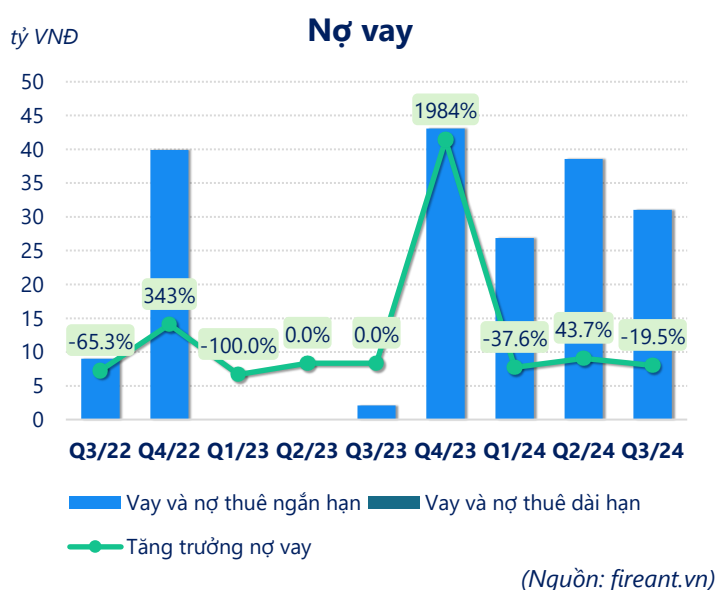
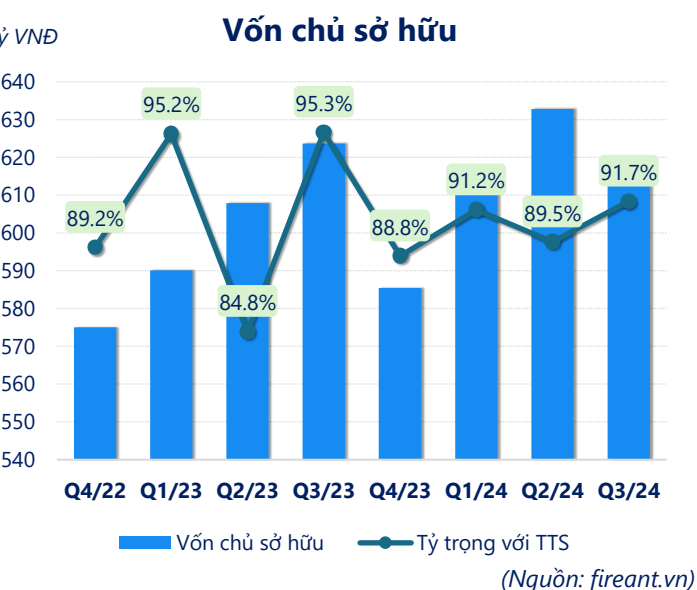
YoY: ▼3.40| -3.8%

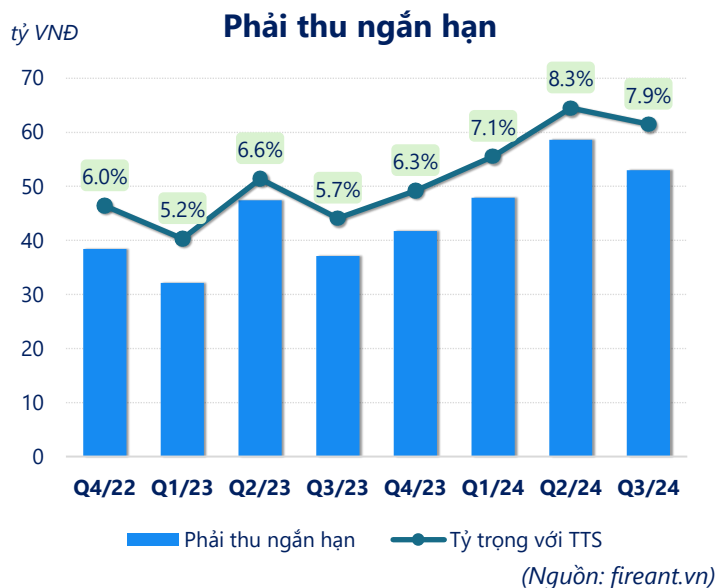
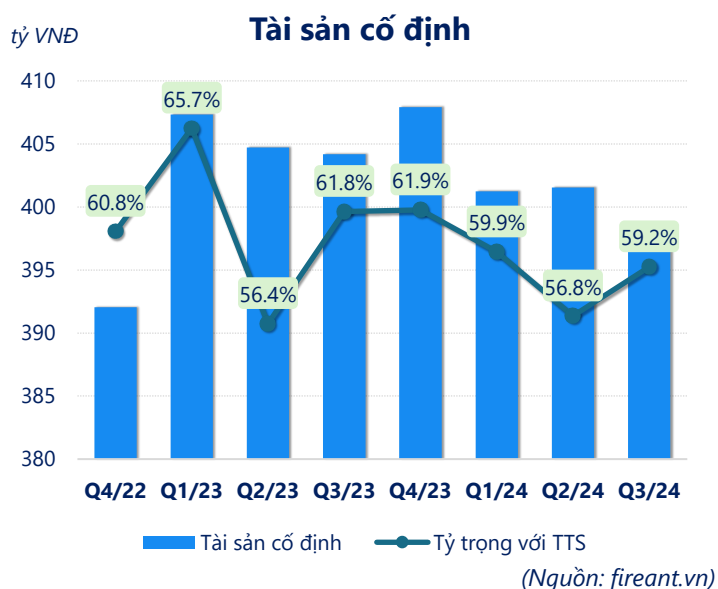
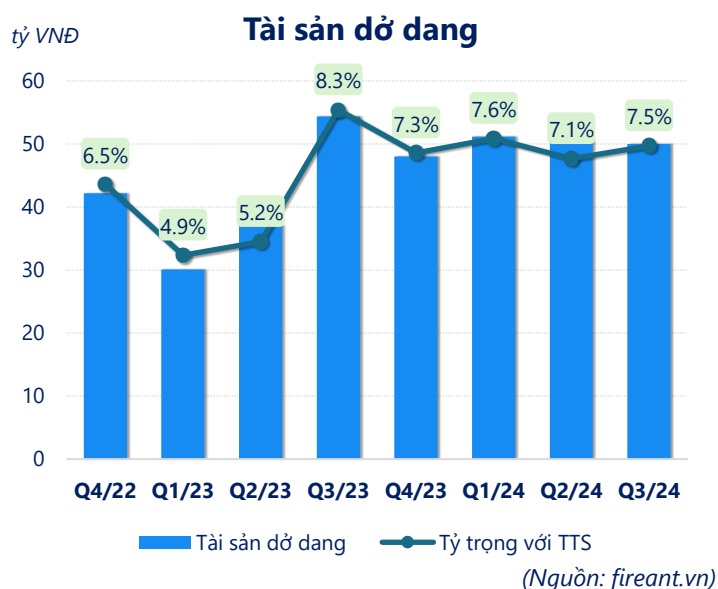
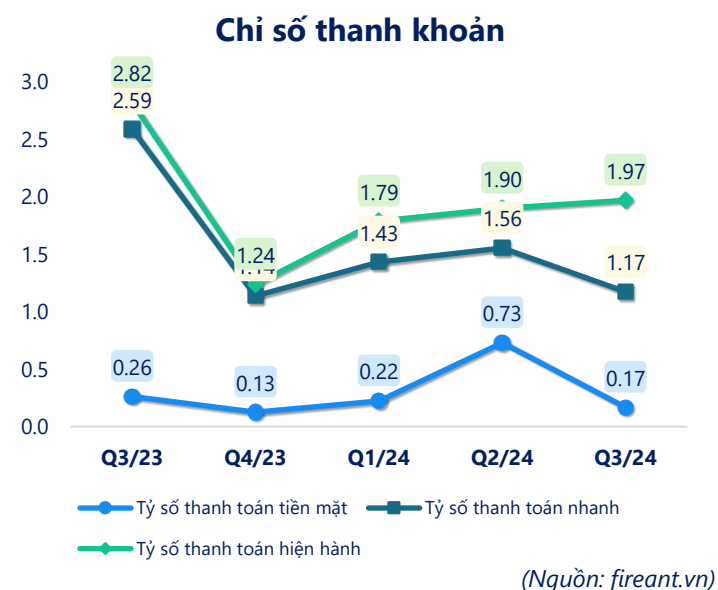
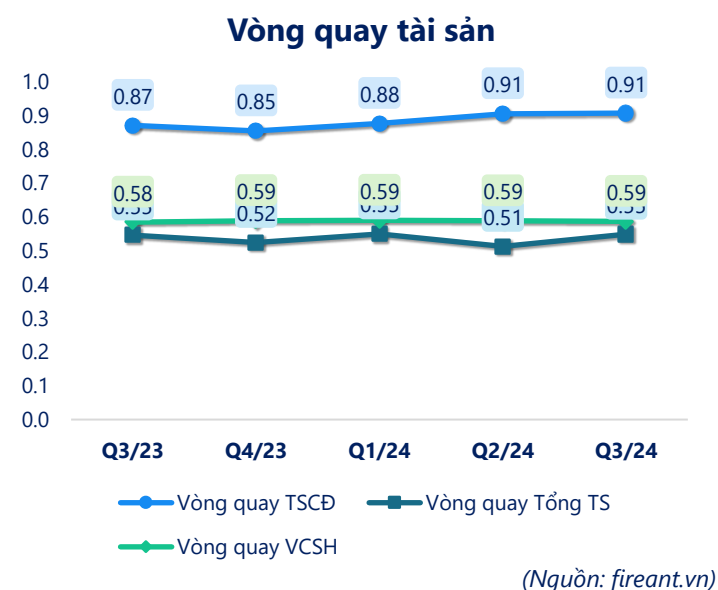
ROE

Q3/24

18.1%

+/- YoY: ▲0.7%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	654	659	670	707	671
Tài sản ngắn hạn	86.1	91.6	105	141	110
Tiền và tương đương tiền	8.02	9.33	13.2	54.0	9.42
Đầu tư tài chính ngắn hạn	30.0	30.0	20.0	0	0
Phải thu ngắn hạn	37.1	41.7	47.9	58.6	53.0
Hàng tồn kho	7.04	7.44	21.0	25.5	44.5
Tài sản ngắn hạn khác	3.96	3.10	3.24	2.56	3.03
Tài sản dài hạn	568	568	565	566	561
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	404	408	401	402	397
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	54.4	48.0	51.2	50.5	50.0
Đầu tư tài chính dài hạn	103	103	103	103	103
Tài sản dài hạn khác	6.96	9.34	10.1	11.5	11.4
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	30.6	74.0	58.9	74.1	55.8
Nợ ngắn hạn	30.6	74.0	58.9	74.1	55.8
Vay và nợ thuê ngắn hạn	2.07	43.1	26.9	38.6	31.1
Phải trả người bán ngắn hạn	18.8	15.9	18.8	22.0	14.1
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	624	585	611	633	615
Vốn chủ sở hữu	624	585	611	633	615
Vốn điều lệ	500	500	500	500	500
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)